TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HS-ST

Ngày: 23-6-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH GIA LAI

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Ngọc.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Sen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thu Thuỳ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23/6/2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện K, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2023/HS-ST ngày 06/6/2023 theo thủ tục rút gọn đối với bị cáo:

Lương Thị V, sinh ngày 10/02/1967 tại: N, Hà Tĩnh; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 11, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Lương Bá T và bà Trần Thị V (đều đã chết); bị cáo không có chồng nhưng có 02 người con: Lớn sinh năm 1993 và nhỏ sinh năm 2000.

Bị cáo bị bắt để tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2023 đến nay có mặt tại phiên tòa.

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Chị Phạm Thị D, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ dân phố 10, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Chị Dương Thị Lệ Q, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Anh Trần K, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ dân phố 10, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Anh Võ Quốc C, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ dân phố 11, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ dân phố 11, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

****Người làm chứng:***

- Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ dân phố 11, thị trấn K, huyện

K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Cao T, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bà Chu Thị Thanh P, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ dân phố 11, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian tháng 4 và đầu tháng 5/2023, Công an thị trấn K tiếp nhận đơn tố cáo của công dân về việc Lương Thị V thường xuyên dùng loa và mic kết nối bluetooth với điện thoại mở phát với âm lượng lớn các nội D chửi bới, xuyên tạc, xúc phạm lực lượng của C quyền địa phương, các ban ngành, đoàn thể tổ dân phố 11, thị trấn K và các hộ dân xung quanh nhà V vào ban đêm, gây mất an ninh trật tự.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân (UBND) thị trấn K và Kế hoạch số: 62/KH-CATT ngày 12/5/2023 của Công an thị trấn K, lực lượng của UBND thị trấn đã nhiều lần mời Lương Thị V đến trụ sở Ủy ban và Công an thị trấn để làm việc, tuyên truyền, vận động nhưng V không chấp hành mà có những lời nói chửi bới, xúc phạm lực lượng thi hành nhiệm vụ của thị trấn K.

Vào tối ngày 13/5/2023, Lương Thị V lại tiếp tục có hành vi dùng loa và mic kết nối bluetooth với điện thoại mở phát với âm lượng lớn chửi bới, xúc phạm, xuyên tạc C quyền địa phương, các ban ngành, đoàn thể của tổ dân phố 11 và người dân xung quanh gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng tiêu cực đối với trật tự an toàn xã hội. Trước sự việc trên quần chúng nhân dân và ban ngành tổ dân phố 11 đã điện báo C quyền địa phương. Sau khi tiếp nhận thông tin, Chủ tịch UBND thị trấn K đã triển khai lực lượng Công an thị trấn phối hợp với Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị trấn, Ban Chỉ huy quân sự thị trấn, các ban ngành tổ dân phố 11 đến nhà V tuyên truyền, làm việc xử lý hành vi vi phạm pháp luật của Lương Thị V theo quy định. Vào khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, ông Trần Ngọc T (Tổ trưởng tổ dân phố 11), cùng ông Nguyễn Đình T (Công an viên tổ dân phố 11), ông Võ Quốc C (Thôn Đội trưởng tổ dân phố 11) đến nhà Lương Thị V gặp, làm việc, tuyên truyền không được mở loa âm lượng lớn, không được có lời lẽ xúc phạm danh dự nhân phẩm người khác, xuyên tạc sai sự thật về công tác của C quyền địa phương, đồng thời đưa giấy mời làm việc về các nội D tố cáo của công dân đối với Lương Thị V về việc chửi bới, xúc phạm người khác. Tuy nhiên, Lương Thị V không hợp tác, từ trong nhà lao ra, vừa đi vừa nói "*mời à! mời à! bay ăn cướp chứ mời à*", rồi liên tục xúc phạm, chửi bới và cầm 01 thau nước thải hôi thối hất vào người ông Nguyễn Đình T và ông Võ Quốc C. Sau khi nhận tin báo về việc vi phạm pháp luật của Lương Thị V, tổ công tác của UBND thị trấn K đã cử lực lượng Công an thị trấn gồm: Các đồng chí Trần K, Nguyễn Văn D, Phạm Thị D (cán bộ Công an thị trấn), ông Nguyễn Cao T (Công an viên Công an thị trấn). Phối hợp cùng tổ công tác có các đồng chí Lê Trung Tín, Dương Thị Lệ Q (cán bộ Công an huyện K) và bà Chu Thị Thanh P (Trưởng ban công tác mặt trận tổ dân phố 11) T hành xuống để làm việc, tuyên truyền, xử lý hành vi của Lương Thị V

theo đúng quy định của pháp luật. Khi lực lượng của UBND thị trấn và các ban ngành, đoàn thể đến làm việc thì V liên tục chửi bới, xúc phạm C quyền địa phương và các đồng chí trong ban ngành, đoàn thể đang thực hiện nhiệm vụ. V không chấp hành nội D làm việc với lực lượng chức năng, không chấp hành việc tắt loa đài đang phát gây mất an ninh trật tự. V cầm mâm, hốt rác, gạch, đá ngoài sân ném về phía tổ công tác. Tiếp đó, V cầm 01 con dao cả cán và lưỡi dài 76cm, đe doạ chém lực lượng chức năng và hất nước thải hôi thối về phía Công an thị Trấn K (trúng các đồng chí Trần K và Nguyễn Văn D). Tổ công tác tiếp tục vận động, yêu cầu V chấp hành nhưng V vẫn chống đối, chửi bới và cầm dao tấn công về phía tổ công tác. Tổ công tác phân công hai đồng chí nữ là đồng chí D và đồng chí Q tiếp cận V để vận động thì V tấn công, cào, cắn vào người hai đồng chí nữ. Trước hành vi tấn công manh động, vi phạm pháp luật của Lương Thị V, lực lượng Công an huyện cùng tổ công tác đã T hành bắt giữ, khống chế và đưa Lương Thị V về trụ sở Công an thị trấn K để làm việc.

Khi T hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã thu giữ của Lương Thị V một số vật chứng, gồm: 01 *(một)* thau bằng nhựa màu đỏ, đường kính miệng 35cm, cao 12cm; 01 *(một)* mâm bằng kim loại, màu trắng bạc, đường kính 52,5cm; 01 *(một)* xúc rác bằng nhựa màu đỏ, cao 26cm, rộng 26cm, dài 25cm; 01 *(một)* con dao tự chế dài 76cm; lưỡi dao bằng kim loại một cạnh sắc, mũi nhọn, dài 56cm; cán dao bằng kim loại dài 20cm, đường kính 2,5cm; 01 *(một)* loa míc màu đồng, bốn mặt loa màu trắng, có gắn dây sạc màu đen. 01 *(một)* điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, IMEI 1: 865222042226575, IMEI 2: 865222042226567. Đây đều là tài sản hợp pháp của Lương Thị V.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tạm giữ các đồ vật của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để phục vụ công tác điều tra, gồm: 01 *(một)* áo xuân hè trang phục Công an nhân dân màu xanh (áo cảnh sát) của đồng chí Nguyễn Văn D; 01 *(một)* bộ quần áo dài trang phục Công an viên của đồng chí Nguyễn Văn T; 01 *(một)* áo thun ngắn tay màu nâu size 2XL của đồng chí Trần K; 01 *(một)* áo sơ mi dài tay màu xanh size XL của đồng chí Võ Quốc C.

Sau đó, T hành kiểm tra điện thoại di động của bị cáo Lương Thị V phát hiện hai bản ghi âm: Bản ghi âm thứ nhất kí hiệu REC20230406040348.mp3 thời lượng 00:12:21 ngày 06/4/2023. Bản ghi âm thứ hai kí hiệu REC20230406025728.mp3 thời lượng 01:05:53 ngày 06/4/2023. Sau khi kiểm tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã T hành trích xuất hai bản ghi âm sang đĩa CD có ký hiệu: MAXELL CD-R 80 MQ SPEEDCOMPATIBLE 52X D lượng lưu trữ 700MB. Bị cáo trình bày hai bản ghi âm trong máy điện thoại là do bị cáo tự ghi âm giọng nói có nội D chửi bới, xúc phạm, lăng mạ người khác, V sử dụng hai bản ghi âm trên thường xuyên mở phát loa vào ban đêm gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Các đồng chí Phạm Thị D và đồng chí Dương Thị Lệ Q là cán bộ Công an thị trấn và Công an huyện K, khi thực hiện nhiệm vụ bị Lương Thị V tấn công, bị thương tích, phải sơ cứu và điều trị tại Trung tâm y tế huyện K. Quá trình điều tra, làm việc hai đồng chí có đơn từ chối định tỷ lệ thương tích, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền điều trị thương tích.

Các đồng chí Trần K, Nguyễn Văn D, Nguyễn Đình T và Võ Quốc C là lực

lượng của UBND thị trấn K và Công an thị trấn K bị Lương Thị V dùng nước bẩn, chất thải hất vào người, quần áo, đều không bị thương tích gì khi thực hiện nhiệm vụ nên không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Quá trình điều tra, Lương Thị V đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 13/QĐ-VKS ngày 05/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Lương Thị V về tội "*Chống người thi hành công vụ*" theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Thị V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội D Quyết định truy tố đã nêu.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội D Quyết định truy tố và đề nghị Chủ tọa phiên tòa tuyên bố bị cáo Lương Thị V phạm tội "*Chống người thi hành công vụ*".

Đồng thời đề nghị Chủ tọa phiên tòa:

Áp dụng khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Lương Thị V từ 07 tháng đến 10 tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị:

- Tịch thu bán sung vào Ngân sách Nhà nước đối với: 01 *(một)* loa míc màu đồng, bốn mặt loa màu trắng, có gắn dây sạc màu đen. 01 *(một)* điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, IMEI 1: 865222042226575, IMEI 2: 865222042226567.

- Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 *(một)* thau bằng nhựa màu đỏ, đường kính miệng 35cm, cao 12cm; 01 *(một)* mâm bằng kim loại, màu trắng bạc, đường kính 52,5cm; 01 *(một)* xúc rác bằng nhựa màu đỏ, cao 26cm, rộng 26cm, dài 25cm; 01 *(một)* con dao tự chế dài 76cm; lưỡi dao bằng kim loại một cạnh sắc, mũi nhọn, dài 56cm; cán dao bằng kim loại dài 20cm, đường kính 2,5cm;

- Trả lại cho các chủ sở hữu: 01 *(một)* áo xuân hè trang phục Công an nhân dân màu xanh (áo cảnh sát) cho anh Nguyễn Văn D; 01 *(một)* bộ quần áo dài trang phục Công an viên cho anh Nguyễn Đình T; 01 *(một)* áo thun ngắn tay màu nâu size 2XL cho anh Trần K; 01 *(một)* áo sơ mi dài tay màu xanh size XL cho anh Võ Quốc C.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lương Thị V phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo trình bày là đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã lớn tuổi, có nhiều bệnh tật trong người xin Chủ tọa phiên tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm quay về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh

tụng tại phiên tòa, Chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào tối ngày 13/5/2023, Lương Thị V tiếp tục có hành vi dùng loa và mic kết nối bluetooth với điện thoại mở phát với âm lượng lớn chửi bới, xúc phạm, xuyên tạc C quyền địa phương, các ban ngành, đoàn thể của tổ dân phố 11 và người dân xung quanh gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng tiêu cực đối với trật tự an toàn xã hội. Sau khi nhận tin báo về hành vi trên của V, tổ công tác của UBND thị trấn K đã cử lực lượng Công an thị trấn gồm: Đồng chí Trần K, Nguyễn Văn D, Phạm Thị D (cán bộ Công an thị trấn), ông Nguyễn Cao T (Công an viên Công an thị trấn). Phối hợp cùng tổ công tác có đồng chí Lê Trung Tín, Dương Thị Lệ Q (cán bộ Công an huyện K) và bà Chu Thị Thanh P (Trưởng ban công tác mặt trận tổ dân phố 11) T hành xuống để làm việc thì V liên tục chửi bới, xúc phạm C quyền địa phương và các đồng chí trong ban ngành, đoàn thể đang thực hiện nhiệm vụ. V không chấp hành nội D làm việc với lực lượng chức năng, không chấp hành việc tắt loa đài đang phát gây mất an ninh trật tự. V cầm mâm, hốt rác, gạch, đá ngoài sân ném về phía tổ công tác. Tiếp đó, V cầm 01 con dao cả cán và lưỡi dài 76cm, đe doạ chém lực lượng chức năng và hất nước thải hôi thối về phía Công an thị trấn K (trúng các đồng chí Trần K và Nguyễn Văn D). Tổ công tác tiếp tục vận động, yêu cầu V chấp hành nhưng V vẫn chống đối, chửi bới và cầm dao tấn công về phía tổ công tác. Tổ công tác phân công hai đồng chí nữ là đồng chí D và đồng chí Q tiếp cận V để vận động thì V tấn công, cào, cắn vào người hai đồng chí nữ. Trước hành vi tấn công manh động, vi phạm pháp luật của Lương Thị V, lực lượng Công an huyện cùng tổ công tác đã T hành bắt giữ, khống chế và đưa Lương Thị V về trụ sở Công an thị trấn K để làm việc. Hành vi nêu trên của bị cáo đã xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của những người đang thi hành công vụ, xâm phạm đến hoạt động của nhà nước về quản lý hành C trong lĩnh vực an ninh trật tự, gây mất an ninh trât tự nghiêm trọng tại địa phương, gây ra dư luận rất tiêu cực, ảnh hưởng to lớn đến uy tín của C quyền địa phương.

Lời khai nhận của bị cáo V tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội "Chống người thi hành công vụ" theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của bị cáo V nghiến lên vai, cào lên tay chị D bị chạm thương vùng cổ bên phải và cào lên tay chị Q bị chạm thương khủy tay phải; chị D, chị Q đều có đơn từ chối giám định thương tích và đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự nên không xem xét giải quyết.

[3] Xét tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa xem xét áp dụng cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của những người đang thi hành công vụ, xâm phạm đến trật tự quản lý hành C và hoạt động công vụ của cơ quan quản lý hành C Nhà nước, làm mất an ninh trật tự xã hội, tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc dùng vũ lực và đe dọa dùng vũ lực để cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả gây ra cho xã hội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với các vật chứng là công cụ phương tiện phạm tội còn giá trị sử dụng thì cần tuyên tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước: 01 *(một)* loa míc màu đồng, bốn mặt loa màu trắng, có gắn dây sạc màu đen; 01 *(một*) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, IMEI 1: 865222042226575, IMEI 2: 865222042226567.

Đối với các vật chứng là công cụ phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng thì cần tuyên tịch tiêu hủy: 01 *(một)* thau bằng nhựa màu đỏ, đường kính miệng 35cm, cao 12cm; 01 *(một)* mâm bằng kim loại, màu trắng bạc, đường kính 52,5cm; 01 *(một)* xúc rác bằng nhựa màu đỏ, cao 26cm, rộng 26cm, dài 25cm; 01 *(một)* con dao tự chế dài 76cm; lưỡi dao bằng kim loại một cạnh sắc, mũi nhọn, dài 56cm; cán dao bằng kim loại dài 20cm, đường kính 2,5cm.

Đối với 01 *(một)* áo xuân hè trang phục Công an nhân dân màu xanh (áo cảnh sát) là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn D, anh D có nguyện vọng được nhận lại để về sử dụng nên cần tuyên trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với 01 *(một)* bộ quần áo dài trang phục Công an viên là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Đình T, anh T có nguyện vọng được nhận lại để về sử dụng nên cần tuyên trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với 01 *(một)* áo thun ngắn tay màu nâu size 2XL là tài sản hợp pháp của anh Trần K, anh K có nguyện vọng được nhận lại để về sử dụng nên cần tuyên trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với 01 *(một)* áo sơ mi dài tay màu xanh size XL là tài sản hợp pháp của anh Võ Quốc C, anh C có nguyện vọng được nhận lại để về sử dụng nên cần tuyên trả lại cho chủ sở hữu.

[6] Xét quan điểm đường lối giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đề nghị Chủ tọa phiên tòa áp dụng điều luật, hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo Lương Thị V phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Thị V phạm tội*: "Chống người thi hành công vụ"*.

[2] Về điều luật: Áp dụng khoản 1 Điều 330; các điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Thị V 08 *(tám)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để tạm giữ, tạm giam *(ngày 13/5/2023)*.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tuyên tịch thu bán sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 *(một)* loa míc màu đồng, bốn mặt loa màu trắng, có gắn dây sạc màu đen; 01 *(một)* điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, IMEI 1: 865222042226575, IMEI 2: 865222042226567.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 *(một)* thau bằng nhựa màu đỏ, đường kính miệng 35cm, cao 12cm; 01 *(một)* mâm bằng kim loại, màu trắng bạc, đường kính 52,5cm; 01 *(một)* xúc rác bằng nhựa màu đỏ, cao 26cm, rộng 26cm, dài 25cm; 01 *(một)* con dao tự chế dài 76cm; lưỡi dao bằng kim loại một cạnh sắc, mũi nhọn, dài 56cm; cán dao bằng kim loại dài 20cm, đường kính 2,5cm.

- Tuyên trả lại các tài sản: 01 *(một)* áo xuân hè trang phục Công an nhân dân màu xanh (áo cảnh sát) cho anh Nguyễn Văn D; 01 *(một)* bộ quần áo dài trang phục Công an viên cho anh Nguyễn Văn T; 01 *(một)* áo thun ngắn tay màu nâu size 2XL cho anh Trần K; 01 *(một)* áo sơ mi dài tay màu xanh size XL cho anh Võ Quốc C.

(Đặc điểm cụ thể vật chứng nói trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/6/2023 giữa Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lương Thị V phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*ngày 23/6/2023*), bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được

niêm yết.

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND tỉnh Gia Lai;
-VKSND huyện K;
-Công an huyện K;
-Bị cáo;
-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
-Chi cục THADS huyện K;
(Khi án có HLPL).
-Lưu HSVA,VPTA.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Ngọc